TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST.
Ngày 25-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Bùi Khắc Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 12/3/2003 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Hoà Ph, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Dũng, sinh năm 1974 và bà Cao Thị H, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số: 33/2021/HSST, ngày 30/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06(sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021, chưa được xoá án tích theo quy định. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2023 chuyển tạm giam ngày 17/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị H, sinh năm 1978 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Hoà Ph, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/11/2023, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh, biển số 48AE-007.48 (xe mượn của bà Cao Thị H, sinh năm 1978, trú tại Thôn Hoà Ph, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông là mẹ của Tiến) đến khu vực gần trung tâm Y tế huyện Đắk Mil thuộc thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông gặp đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 đoạn ống hút làm bằng nhựa màu trắng đỏ, bên trong có ma tuý với số tiền 300.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma tuý, Tiến cất giấu ma tuý vào trong túi xách màu xám bên ngoài có dòng chữ Gucci đeo trước ngực rồi điều khiển xe gắn máy ra về. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đến khu vực thôn Đức Đoài, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

01 (một) ống hút màu trắng đỏ được hàn kín bên trong có chứa các tinh thể (nghi là ma tuý tổng hợp)

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế gồm: một ống thuỷ tinh, một lọ nhựa màu xanh, nắp màu trắng, trên nắp được đục hai lỗ.

01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh, biển số 48AE 007.48.

01 (một) túi xách màu xám bên ngoài có dòng chữ Gucci.

- Kết quả xét nghiệm chất ma tuý: Trần Văn T dương tính với chất ma tuý trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số: 429/KL-KTHS, ngày 15/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) ống hút màu trắng đỏ được hàn kín một đầu được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2352 gam.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT – VKS(ĐM), ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Vật chứng của vụ án:

Vật chứng đã thu giữ: 0,2352 gam ma tuý, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,2201 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế gồm: 01 ống thuỷ tinh, 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng, trên nắp được đục hai lỗ, 01 (một) túi xách màu xám bên ngoài có dòng chữ Gucci, 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh, biển số 48AE 007.48.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ 0,2201 gam ma tuý, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ ma tuý tự chế gồm: 01 ống thuỷ tinh, 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng, trên nắp được đục hai lỗ và 01 túi xách màu xám bên ngoài có dòng chữ Gucci do không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil thu giữ sau đó trả lại xe gắn máy biển số 48AE -07.48 cho bà Cao Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với bà Cao Thị H, do không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên H (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) đã bán ma tuý cho bị cáo Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Văn T là người có năng lực trách nhiện hình sự, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 11/11/2023, tại thôn Đức Đoài, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2352 gam ma túy, là Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển…trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân dẫn đến phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, tại bản án số: 33/2021/HSST, ngày 30/8/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2021, chưa được xoá án tích. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo T ngày 29/11/2023, thời gian trước khi bị bắt sinh sống cùng bố mẹ tại Thôn Hoà Ph, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và không có tài sản (bất động sản) riêng trên địa bàn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với bà Cao Thị H, do không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Hải (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma tuý cho bị cáo Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng của vụ án: HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,2201 gam ma túy là Methamphetamine.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ ma tuý tự chế gồm: 01 ống thuỷ tinh, 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng, trên nắp được đục hai lỗ và 01 túi xách màu xám bên ngoài có dòng chữ Gucci do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: Xe mô tô màu xanh trắng, biển kiểm soát 48AE – 007.48, số máy MBL1SE006553, số khung B6UME 1006553 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, tình trạng như thu giữ) cho bà Cao Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,2201 gam ma túy là Methamphetamine.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ ma tuý tự chế gồm: 01 ống thuỷ tinh, 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng, trên nắp được đục hai lỗ và 01 túi xách màu xám bên ngoài có dòng chữ Gucci do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 xe mô tô màu xanh trắng, biển kiểm soát 48AE – 007.48, số máy MBL1SE006553, số khung B6UME 1006553 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, tình trạng như thu giữ) *(Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/12/2023 giữa Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với bà Cao Thị H).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo*:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đăk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đăk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đăk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ